

Bản án số: **155/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/7/2018

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Kim Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

2. Ông Phan Duy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1978. *Có mặt.*

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977. *Vắng mặt lần 2 không lý do.*

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Trương Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn vào ngày 10/5/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau được ba

con chung. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do không cùng quan điểm sống. Tuy nhiên, từ đầu năm 2017 đến nay, chị và anh Q không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có ba cháu tên là Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/02/2005, Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/4/2007 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/4/2012. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng ba con và không yêu cầu anh Quang cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Văn Q, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh Q không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Bị đơn - anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn D, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. Nay, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Q nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 10 tháng 5 năm 2004. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cho rằng trong thời gian chung sống chị và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; đến nay vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Tại đơn xin xác nhận lập ngày 05/4/2018, Ban nhân dân thôn D, xã Quế M xác nhận anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ con; chị H và anh Q đã ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại các phiên tòa, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Q có ba con chung tên là Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/02/2005, Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/4/2007 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/4/2012. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng tất cả ba con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến về việc ly hôn, xin nuôi con của chị H và không hợp tác, thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn L đều có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn D tuy không có lời khai nhưng xét thấy anh Q vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Đồng thời, tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng tất cả ba cháu. Vì vậy, cần giao các cháu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Thị H thuộc hộ cận nghèo năm 2018 theo Giấy chứng nhận số 46/GCN-HN.HCN ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q nên được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và

Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/02/2005, Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/4/2007 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/4/2012 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Thị H được miễn nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế M, huyện Quế S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Châu Thị Kim Phụng**

